

Số: 03/2023/CBTT-CT

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 03 năm 2023

“Công bố thông tin về  
Báo cáo thường niên năm 2022”

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.  
**Mã chứng khoán:** DBM
- Trụ sở chính** : 9A Hùng Vương, P. Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.
- Điện thoại** : 02623.812394
- Fax** : 02623.858805
- Loại thông tin công bố:** Định kỳ
- Người thực hiện công bố thông tin:** Phan Thành Trinh – Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc.
- Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2022 được lập ngày 07/03/2023 theo Phụ lục số 04 – Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày 07/03/2023, tại địa chỉ: <http://bamepharm.com.vn>, chuyên mục “Cổ đông”.

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng tải website công ty;
- Lưu NPTQTCT.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2022.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHAN THÀNH TRINH

**PHỤ LỤC IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CP DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: 02/2023/BC-DBM**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày 07 tháng 03 năm 2023*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK**  
**Năm báo cáo: 2022**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát:**

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk**  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **6000449389**  
Vốn điều lệ: **19.415.880.000 đồng**  
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **19.415.880.000 đồng**  
Địa chỉ: **09A Hùng Vương, P. Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk**  
Số điện thoại: **02623.812.394**  
Số fax: **02623.858.805**  
Website: **<http://www.bamepharm.com.vn>**  
Mã cổ phiếu: **DBM**

**\* Quá trình hình thành và phát triển**

Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Ngày thành lập Công ty: **14/04/1976.**

Ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần: **31/12/2003** với 51% vốn điều lệ do SCIC nắm giữ và chi phối. Tháng 10/2012, 51% phần vốn góp của SCIC được chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Traphaco.

Thời điểm niêm yết: Công ty niêm yết trên sàn UpCOM vào tháng 08/2010.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh *(Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):*

Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm. Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện. Mua bán các sản phẩm chức năng và dinh dưỡng.

Địa bàn kinh doanh *(Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):*

Địa bàn kinh doanh chính của Công ty tại 02 tỉnh: **Đắk Lắk và Đắk Nông.**

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty được cơ cấu theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý của Công ty được cơ cấu như sau:

+ Quản lý cấp cao: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

+ Quản lý cấp trung: Kế toán trưởng, Giám đốc kinh doanh, các Trưởng phòng: Kế toán - Tài chính, Kế hoạch - Nghiệp vụ, Tiếp thị - Bán hàng, Tổng hợp - Nội vụ, Đảm bảo chất lượng và Giám đốc các chi nhánh.

+ Quản lý cấp cơ sở: Phó phòng, Phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng kho, Phó kho, Tổ trưởng và Trưởng Nhà thuốc, Phụ trách Chi nhánh, Phụ trách Nhà thuốc.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không.

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu định hướng của Công ty trong năm 2022:

+ Hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch của ĐHCĐ.

+ Đảm bảo thu nhập của người lao động.

+ Triển khai KPI toàn công ty.

+ Triển khai ít nhất 1 sản phẩm mới mang thương hiệu công ty.

- Các chỉ tiêu cụ thể năm 2022:

+ Hoàn thành chỉ tiêu Tổng doanh thu: 274 tỷ đồng, Doanh thu Traphaco: 54 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 7,5 tỷ đồng.

+ Thu nhập BQ/ tháng: 7,4 triệu đồng/ người/ tháng.

#### - Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Năm 2022, Bamepharm tiếp tục đối mặt với những khó khăn từ dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp làm thay đổi hành vi người tiêu dùng, sinh hoạt của người dân, khách hàng. Mặt khác, đối mặt với những thách thức từ sự cạnh tranh ngành ngày càng khốc liệt, xu hướng phát triển của các chuỗi nhà thuốc.

Tuy nhiên trên nền tảng đã được thiết lập, công ty tiếp tục phát huy chiến lược lớn, đón đầu những cơ hội mới.

#### ❖ Chiến lược về quản lý:

+ Quản lý tài chính:

• Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ cân đối nguồn tài chính, đảm bảo nền tài chính ổn định, an toàn và lành mạnh;

• Kiểm soát các khoản chi phí đảm bảo hợp lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn bằng kế hoạch tài chính ngân sách đã xây dựng.

• Tăng cường, bám sát thu hồi công nợ.

+ Quản lý chất lượng:

• Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng toàn diện đã thực hiện.

• Đảm bảo tiêu chuẩn GPs.

+ Quản lý tồn kho:

• Nắm bắt thị trường, điều tiết, kiểm soát hàng hóa đầu vào, hạn chế tối đa tình trạng đứt hàng, thiếu hàng nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu thị trường.

• Sử dụng ERP hỗ trợ kiểm soát tồn kho.

#### ❖ Chiến lược thị trường

+ Sản phẩm kinh doanh chủ lực: Tập trung kiểm soát chính sách sản phẩm, xây dựng và bám sát các gam sản phẩm chủ lực để phù hợp với nhu cầu của khách hàng, gia tăng thị phần và lợi nhuận.

+ Kiện toàn một số đơn vị cơ sở, tuyển bổ sung mậu dịch viên bán lẻ.

+ Xây dựng Bảng mô tả công việc theo vị trí làm cơ sở đánh giá KPI.

+ Công ty thực hiện thay đổi cách giao và đánh giá công việc theo KPI đối với từng mục tiêu; áp dụng vào việc trả lương, thưởng để tạo động lực cho người lao động.

+ Phát triển thương hiệu: Triển khai thương hiệu Công ty qua hệ thống kinh doanh. Tạo vị thế Công ty trong khu vực Tây Nguyên.

#### ❖ Chiến lược lãnh đạo

+ Phong cách lãnh đạo: Vận dụng linh hoạt phong cách lãnh đạo đối với từng đối tượng cụ thể trên cơ sở lấy mục tiêu và lợi ích chung của Công ty làm trọng tâm.

+ Xây dựng văn hóa tổ chức: Bamepharm tiếp tục triển khai năm văn hóa công ty và tuyên truyền, truyền thông thấm nhuần tới từng người lao động, đảm bảo việc thực hiện văn hóa và thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Xây dựng sở tay văn hóa, phát huy văn hóa, đổi mới mô hình và kiến tạo tương lai.

#### ❖ Chiến lược về về đầu tư:

+ Trang thiết bị, phương tiện lao động: Trang bị phương tiện, trang thiết bị phù hợp với tốc độ phát triển của công ty và thị trường.

+ Cơ sở vật chất: Cải tạo, sửa chữa các cơ sở vật chất đã xuống cấp.

#### - Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Tăng trưởng hiệu quả kinh doanh ổn định, mang lại nhiều giá trị lợi ích và đãi ngộ tốt cho nhân viên, tích cực đầu tư phát triển nguồn nhân lực; quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ và minh bạch thông tin.

+ Tối ưu hóa giá trị mang lại cho cổ đông, khách hàng và nhà đầu tư; thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại địa phương nói riêng, xã hội nói chung.

+ Hoàn thành trách nhiệm đóng thuế với cơ quan chức năng, chung tay hành động và đóng góp vì cộng đồng; tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### 5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

- Chính sách pháp luật của nhà nước về kinh doanh ngành nghề của Công ty chưa ổn định:

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCOM), hoạt động của Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắc Lắc chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch.

Đặc biệt trong lĩnh vực chuyên môn, Công ty chịu tác động và chi phối bởi Luật Dược số 105/2016/QH13.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%) 2022/2021
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	294,17	257,76	87,6
Chi phí kinh doanh	Tỷ đồng	31,3	23,3	74,4
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,95	7,88	79,2
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,99	6,31	79,0
Đòn bẩy tài chính (FL)		1,49	1,60	107,4
LN trước thuế/ Tổng doanh thu	%	3,38	3,06	90,5
EPS		3.498	3.254	93,0

## 2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

### \* Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- Tổng Giám đốc: Phan Thành Trinh – Sinh năm 1979 – Thạc sĩ, Bác sĩ.  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 18.307 cổ phần tương đương 0,94%/ Vốn điều lệ Công ty.
- Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Bá Lộc – Sinh năm 1972 – Cử nhân kinh tế.  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2.700 cổ phần tương đương 0,14%/ Vốn điều lệ Công ty.

### \* Các chức vụ quản lý khác:

- Trưởng phòng Kế toán-Tài chính: Nguyễn Văn Hoàng – Sinh năm 1978 – Cử nhân kế toán.  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 cổ phần tương đương 0%/ Vốn điều lệ Công ty.
- Kế toán trưởng: Lê Thị Mỹ Lệ – Sinh năm 1980 – Cử nhân kế toán.  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 cổ phần tương đương 0%/ Vốn điều lệ công ty.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):  
Ngày 19/03/2022, bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Phan Thành Trinh.

Ngày 28/04/2022, bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh đối với ông Nguyễn Bá Lộc.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Đến thời điểm 31/12/2022, số lượng CBNV tại Công ty là 158 người.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động, bao gồm các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, an toàn vệ sinh lao động, bổ nhiệm, tuyển dụng, đào tạo,...

Sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi nhằm động viên khuyến khích người lao động tăng cường hiệu quả công việc, gắn bó với doanh nghiệp.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân

tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết):

*Duy trì vốn góp tại Bệnh viện Mắt Tây Nguyên: 500 triệu đồng.*

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không.

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

*ĐVT: 1.000 đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	98.804.848	109.147.682	9,5%
Doanh thu thuần	294.173.958	257.764.496	-14,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.467.183	6.349.678	-33,3%
Lợi nhuận khác	1.486.857	1.530.699	2,9%
Lợi nhuận trước thuế	9.954.040	7.880.378	-26,3%
Lợi nhuận sau thuế	7.990.432	6.318.006	-26,5%

\* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất):

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

*ĐVT: 1.000 đồng*

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	% tăng giảm 2022/2021
<b>I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>98.804.848</b>	<b>109.147.682</b>	<b>10,47%</b>
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>94.074.472</b>	<b>105.156.121</b>	<b>11,78%</b>
1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	10.044.356	9.834.436	-2,09%
1.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	27.820.000	33.820.000	21,57%
1.3 Các khoản phải thu ngắn hạn	31.060.266	33.427.909	7,62%
1.4 Hàng tồn kho	25.065.065	27.933.715	11,44%
1.5 Tài sản ngắn hạn khác	84.785	140.061	65,20%
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>4.730.377</b>	<b>3.991.561</b>	<b>-15,62%</b>
2.1 Tài sản cố định	4.098.286	3.473.335	-15,25%
2.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	500.000	500.000	0,00%
2.3 Tài sản dài hạn khác	132.091	18.226	
<b>II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>98.936.940</b>	<b>109.147.682</b>	<b>10,47%</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>32.373.512</b>	<b>40.998.553</b>	<b>26,64%</b>
1.1 Nợ ngắn hạn	32.373.512	40.998.553	26,64%
1.2 Nợ dài hạn	-	-	0,00%
<b>2. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>66.431.337</b>	<b>68.149.128</b>	<b>2,59%</b>
2.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19.415.880	19.415.880	0,00%
<b>III. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN</b>			
ROE	12,59%	9,39%	-25,40%
ROA	8,13%	6,08%	-25,26%
ROS	2,72%	2,45%	-9,76%

EPS	3.498	3.254	-6,97%
P/E ( P = 30.100)	8,6	8,6	0,00%
Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh	2,13	1,88	-11,64%
D/A	0,33	0,38	14,64%
D/E	0,49	0,60	23,45%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: **1.941.588 cổ phần** (không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng).

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

\* Cổ đông lớn: Công ty cổ phần Traphaco (chiếm 58,21%); America LLC (chiếm 21,92%) – Tháng 09/2022, America LLC bán 4.200 cổ phiếu, còn 425.639 cổ phần.

\* Cổ đông nhỏ lẻ chiếm: 19,69%.

\* Cổ đông là tổ chức trong nước: Công ty CP Traphaco (58,21%); Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (0,0014%); Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam (0,00026%).

\* Cổ đông là tổ chức nước ngoài: America LLC (21,92%).

\* Cổ đông là cá nhân nước ngoài chiếm: 1,067%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

**Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 04 cổ phiếu.**

e) Các chứng khoán khác: Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước chính: Công ty TNHH MTV cấp nước và đầu tư xây dựng Đắk Lắk.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Hiện tại Công ty không có hệ thống tái chế sử dụng lại các nguồn nước qua sử dụng.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động.*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động 158 người. Mức thu nhập bình quân 7,8 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thực hiện theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Quy chế làm việc nội bộ, Thỏa ước lao động tập thể và pháp luật có liên quan.

Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại Phòng khám đa khoa chất lượng cao Sài Gòn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Phối hợp với Hội thầy thuốc trẻ tỉnh Đắk Lắk, Tỉnh đoàn Đắk Lắk tổ chức khám và cấp phát thuốc tại khu vực biên giới; Tặng quà bộ đội biên phòng Huyện Yok Đôn.

Và các hoạt động Hiến máu tình nguyện do Tỉnh đoàn Đắk Lắk phát động.

Tham gia giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn sở tại: Năm 2022 Công ty được cấp thẩm quyền chứng nhận đơn vị an toàn về an ninh-trật tự và cấp chứng nhận an toàn phòng cháy chữa cháy trên địa bàn.

6.7. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.*

**Lưu ý:** (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh



doanh (nếu có).

- + Tổng doanh thu đạt 95% so với kế hoạch.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 84% so với kế hoạch.
- + Thu nhập bình quân đạt 105% so với kế hoạch.

Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận:

+ Năm 2022 một năm đầy thách thức với tình hình dịch bệnh Covid 19, thị trường tiêu dùng và được phẩm tiếp tục có xu hướng chậm lại, thêm vào đó là việc cạnh tranh khốc liệt từ chuỗi nhà thuốc. Mặt khác, việc cung ứng thuốc cho hệ thống điều trị giảm. Vì thế ảnh hưởng khá lớn đến việc thực hiện và hoàn thành doanh thu của toàn công ty.

+ Mặt khác, tuy đã bám sát kế hoạch tài chính, tăng cường quản trị chi phí, tiết giảm các chi phí kém hiệu quả, lãng phí nhưng doanh thu không hoàn thành ảnh hưởng đến đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm.

## 2. Tình hình tài chính

Tổng tài sản tăng so với năm 2021, tăng 10,47%. Năm 2022, do các trung tâm y tế thực hiện tạm ứng nên các khoản phải thu chưa được kiểm soát tốt, nợ phải thu tăng 7,62%; các khoản đầu tư ngắn hạn tăng 21,57% nên lượng tiền và các tài khoản tương đương tiền giảm 2,09%. Tài sản dài hạn giảm 15,62% so với cùng kỳ do đầu tư tài sản dài hạn khác.

Nguồn vốn trong năm 2022 tăng 10,47% so với năm 2021, trong đó: có vốn chủ sở hữu tăng 2,59% do tăng quỹ đầu tư phát triển, nợ phải trả tăng 26,64% so với cùng kỳ nên hệ số nợ phải trả/tổng tài sản (D/A) cũng tăng so với cùng kỳ 14,64%; ghi nhận trong khoản mục nợ phải trả chủ yếu là nợ phải trả ngắn hạn tăng, nguyên nhân đối tác, nhà cung cấp yêu cầu về thời gian trả nợ cũng như gia tăng các khoản thanh toán nhanh do nguồn hàng cung ứng dịch bệnh (hệ số thanh toán nhanh giảm 11,64%). Năm 2022, công ty không sử dụng vốn vay cho hoạt động kinh doanh.

Đánh giá cá chỉ số tài chính cơ bản: Đối với chỉ số ROE giảm 25,40%, chỉ số ROA giảm 25,26% do lợi nhuận sau thuế giảm 20,93% so với cùng kỳ, mà tổng tài sản tăng. Và tổng doanh thu giảm 12,38% so với cùng kỳ nên chỉ số ROS giảm 9,76%.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

a. Đối với hoạt động thị trường:

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng ngoài hệ thống.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển doanh thu sản phẩm chủ lực.
- Đảm bảo cho khách hàng các quyền lợi từ các chính sách bán hàng.
- Xác định sản phẩm mang thương hiệu, mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm định hướng.

b. Đối với hoạt động nhân sự:

- Sắp xếp, bố trí nhân sự khai thác có hiệu quả năng suất lao động.

c. Đối với hoạt động tài chính

- Thực hiện các chính sách tín dụng hỗ trợ kịp thời cho hoạt động kinh doanh.
- Đề ra các giải pháp tài chính để quản trị hoạt động đảm bảo sử dụng chi phí hợp lý.
- Sử dụng vốn an toàn và hiệu quả, đảm bảo lợi nhuận.

d. Hoạt động chuyên môn:

- Nâng cao chất lượng hoạt động GPs.
- Đảm bảo hàng hóa giao đến cho khách hàng đúng lô hàng, hạn dùng theo qui định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu ETC, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Mở rộng, phát triển thị trường OTC bền vững.
- Kiểm soát tốt chi phí thông qua kế hoạch tài chính hàng năm, giám sát hoạt động đầu tư đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và lợi nhuận.
- Phát triển ổn định sản phẩm chiến lược tạo lợi thế cạnh tranh như: sản phẩm Traphaco, sản phẩm gia công nhập khẩu, ...
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành.
- Áp dụng ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, khai thác hiệu quả đầu tư, tối ưu chi phí.
- Áp dụng công cụ KPI chuyên nghiệp để tăng năng suất lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Xây dựng kế hoạch, định hướng hoạt động bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.
- Duy trì các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.
- Phối hợp với BKS trong công tác quản trị và giám sát hoạt động của Ban điều hành.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Stt	Họ tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	SLCP đại diện Traphaco	Tỷ lệ VĐL
1	Ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn	Chủ tịch	-	368.900	19,00%
2	Ông Đinh Trung Kiên	Phó chủ tịch	-	368.900	19,00%
3	Ông Phan Thành Trinh	Thành viên Tổng giám đốc	18.307	392.471	21,15%
4	Ông Nguyễn Bá Lộc	Thành viên Phó Tổng giám đốc	2.700	-	0,14%
5	Bà Lê Thị Mỹ Lệ	Thành viên Kế toán trưởng	-	-	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban: Không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2022, HĐQT công ty đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ, nội dung các cuộc họp được ghi biên bản và ban hành thành các Nghị quyết nhằm triển khai thực hiện trên cơ sở cụ thể hóa Nghị Quyết của ĐHĐCĐ năm 2022. HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT tham gia họp đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty, góp phần vào kết quả kinh doanh năm 2022.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

- Ông Đỗ Thành Vương – Trưởng BKS Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/VĐL
- Ông Trần Văn Lợi – Thành viên BKS Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/VĐL
- Bà Nguyễn Văn Thông – Thành viên BKS Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/VĐL

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 01 cuộc họp với sự tham dự của 100% thành viên BKS. Các cuộc họp được tổ chức tuân thủ các quy định. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thông qua việc kiểm soát, BKS đánh giá được hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh, trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh và giải pháp thực hiện.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập của CBNV	Thù lao HĐQT, BKS		Tổng cộng (VNĐ)
				HĐQT & BKS	NPT QTCT - Thư ký HĐQT	
1	Nguyễn Mậu Hoàng Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	10.000.000	-	10.000.000
2	Đình Trung Kiên	Phó CT HĐQT	-	10.000.000	-	10.000.000
3	Phan Thành Trinh	- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	458.999.829	10.000.000	-	468.999.829
4	Nguyễn Bá Lộc	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	369.219.863	10.000.000	-	379.219.863
5	Lê Thị Mỹ Lệ	- Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	306.611.125	10.000.000	-	316.611.125

6	Đỗ Thành Vượng	Trưởng BKS	-	-	-	-
7	Nguyễn Văn Thông	Thành viên BKS	133.237.809	-	-	133.237.809
8	Trần Văn Lợi	Thành viên BKS	-	-	-	-
10	Nguyễn Văn Hoàng	Trưởng phòng KTTC	181.538.505	-	-	181.538.505
11	Hồ Hoàng Long	- Người PTQTCT - Thư ký HĐQT - Trưởng phòng TTBH	251.400.638		24.000.000	275.400.638
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.701.007.769</b>	<b>50.000.000</b>	<b>24.000.000</b>	<b>1.775.007.769</b>

Ngân sách Hội đồng quản trị còn 326.000.000 đồng chưa thực hiện.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Thị Kim Liên	Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021	22.220	1,14%	0	0	Giảm do bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty CP Traphaco	Cổ đông lớn	0100108656	75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Năm 2022		Giá trị giao dịch 53,7 tỷ đồng Chi trả cổ tức năm 2021: 1,92 tỷ đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHAN THÀNH TRINH**